

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2017/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 9 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135  
giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: .....  
ĐẾN Ngày 25/12/2017  
Chuyển: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 3512/TTr-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, về việc phê duyệt Nghị quyết quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các xã, thôn bản được phê duyệt tại Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc, phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào

diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 và các Quyết định bổ sung (nếu có).

**Điều 3. Tiêu chí định mức, phân bổ vốn**

**1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn bản đặc biệt khó khăn**

a) Đối với các xã khu vực II không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 nhưng có các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 thì áp dụng định mức phân bổ 200 triệu đồng/thôn bản/năm theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 05/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 2, Quyết định số 01/2008/QĐ-UBDT ngày 11/01/2008 của Ủy ban Dân tộc, đảm bảo nguyên tắc không quá 04 thôn bản đặc biệt khó khăn/xã.

b) Đối với các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135

- Các tiêu chí cụ thể:

**Tiêu chí 1: Tiêu chí về thôn, bản đặc biệt khó khăn**

Tiêu chí về thôn, bản đặc biệt khó khăn	Hệ số (H1)
Cứ 01 thôn, bản đặc biệt khó khăn được tính	1,8

**Tiêu chí 2: Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo**

Tỷ lệ hộ nghèo của xã	Hệ số (H2)
+ Thấp hơn tỷ lệ chung của cả tỉnh	0
+ Từ 1,0 lần đến bằng 1,45 lần so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,02
+ Cao hơn 1,45 lần đến bằng 1,70 lần so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,03
+ Cao hơn 1,70 lần đến bằng 2,00 lần so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,04
+ Cao hơn 2,00 lần so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,05

Ghi chú: Tỷ lệ hộ nghèo lấy theo số liệu được cấp có thẩm quyền công bố của năm gần nhất năm kế hoạch.

**Tiêu chí 3: Tiêu chí về tỷ lệ người dân tộc thiểu số**

Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong xã	Hệ số (H3)
+ Dưới 90%	0,03
+ Từ 90% đến dưới 95%	0,04

+ Từ 95% trở lên

0,05

- Phương pháp tính định mức phân bổ vốn:

Kinh phí phân bổ cho xã "n" bằng:  $X_n = M/N \times Y_n$

Trong đó:

+  $X_n$ : Kinh phí phân bổ cho xã "n".

+ M: Tổng số vốn đầu tư hoặc tổng số vốn sự nghiệp cần phân bổ.

+ N: Tổng số hệ số các tiêu chí của tất cả các xã được thụ hưởng.

$$M/N = \text{hệ số K}$$

+  $Y_n$ : Tổng hệ số các tiêu chí của xã "n"

$$Y_n = (H1_n + H2_n + H3_n)$$

c) Kinh phí duy tu, bảo dưỡng hằng năm phân bổ cho từng huyện bằng 6,3% vốn đầu tư phát triển của huyện đó.

**2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn bản đặc biệt khó khăn**

a) Đối với các xã khu vực II không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 nhưng có các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 thì áp dụng định mức phân bổ 50 triệu đồng/thôn bản/năm theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 05/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 2, Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của Ủy ban Dân tộc, đảm bảo nguyên tắc không quá 04 thôn bản đặc biệt khó khăn/xã.

b) Đối với các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135: Định mức phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các xã được áp dụng theo các tiêu chí và phương pháp tính như tiểu dự án 1 của Dự án 2 - Chương trình 135 nêu trên.

c) Nhân rộng mô hình giảm nghèo: Căn cứ nguồn kinh phí trung ương phân bổ hàng năm, nhu cầu và tình hình thực tế của từng cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc phân bổ kinh phí thực hiện nhân rộng các mô hình cho từng huyện.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ

hợp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo, CV VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lô Văn Muôn**